

Luca 1,1-4 ; 4,14-21

William Barclay

Lời Giới Thiệu Của Một Sử Gia

Luca 1, 1 – 4

“(1) Thưa ngài Thêôphilô đáng kính, có nhiều người đã ra công biên soạn bản tường thuật những điều đã được thực hiện giữa chúng ta. (2) Họ viết theo những điều mà các người đã được chứng kiến ngay từ đầu và đã phục vụ lời Chúa truyền lại cho chúng ta. (3) Tôi cũng vậy, sau khi đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự, thì thiết tưởng cũng nên tuân tự viết ra để kính tặng ngài, (4) mong ngài sẽ nhận thức được rằng giáo huấn ngài đã học hỏi thật là vững chắc.”

Lời mở đầu của Luca rất độc đáo vì trong cả ba sách Phúc Âm đầu tiên, đây là chỗ duy nhất có chính tác giả bước lên sân khấu và dùng đại từ “Tôi”. Trong đoạn Kinh Thánh này có ba điều cần chú ý:

1. Đây là một trong những mẫu văn chương Hy Lạp đẹp nhất trong Tân Ước. Luca đã dùng cách giới thiệu sách các đại sử gia Hy Lạp quen dùng. Herodotus, một tác giả nổi tiếng về lịch sử Hy Lạp đã mở đầu cuốn sách của ông như sau: “Đây là những sưu tầm của Herodotus thành Halicarnassus”. Về sau, có một sử gia khác là Dionysius ở thành Halicarnassus viết thư sau ở đầu cuốn sách của ông: “Trước khi bắt đầu viết, tôi đã thu thập tài liệu, một phần do lời tường thuật của những người thông thái tôi từng quen biết”. Khi bắt đầu viết sách Phúc Âm, Luca đã tuân theo những khuôn mẫu cao nhất và bằng một giọng văn Hy Lạp sáng sủa nhất.

Dường như ông đã tự nhủ: “Mình đang tường thuật một truyện vĩ đại nhất thế giới, nên chỉ những gì tuyệt hảo mới xứng hợp với chuyện này”. Có một số bản cổ đã thực là những sản phẩm tuyệt vời, viết bằng mực bạc trên nền vải điều, và người ký lục, khi viết đến danh Thiên Chúa hay Chúa Giêsu thì viết bằng chữ vàng. Tiến sĩ Boreham kể về một người thợ già, mỗi đêm thứ sáu, chọn sẵn những đồng tiền mới nhất, sáng nhất để dâng ở nhà thờ vào ngày Chúa nhật. Sứ giả, viên ký lục và người thợ nói trên đều chung một ý

tưởng là chỉ có những gì tốt nhất mới xứng đáng cho Chúa Giêsu. Bao giờ họ cũng muốn dâng điều tốt nhất của mình cho Đấng Tối Cao.

2. Điều rất có ý nghĩa là Luca không thoả mãn với các sách đã chép về Chúa Giêsu. Ông phải viết một cuốn sách về Ngài. Tôn giáo thật không phải là một thứ gì nghe qua người khác. Đó phải là một khám phá cá nhân. Tiền sĩ Gossip của đại học Trinity ở Glasgow thường nói rằng bốn sách Phúc Âm đều quan trọng, nhưng mỗi người cần phải vượt qua đó để tới Phúc Âm của kinh nghiệm cá nhân.

3. Hiếm có đoạn Kinh Thánh nào chiếu toả như tia sáng về tính cách linh cảm của Kinh Thánh đến thế. Không ai phủ nhận Phúc Âm Luca là sách được Chúa linh hứng, tuy vậy ông đã bắt đầu bằng lời quả quyết: đó là một công trình nghiên cứu rất kỹ lưỡng. Ông linh hứng không ban cho một tâm trí lười biếng, chỉ biết ngồi khoanh tay chờ đợi, nhưng cho tâm trí nào biết suy nghĩ, tìm tòi, nghiên cứu. Ông linh hứng thật chỉ đến khi trí não tra cứu của con người gặp Thánh Linh mặc khải của Thiên Chúa. Lời Chúa được ban ra, nhưng chỉ cho những người biết tìm kiếm Lời ấy mà thôi. “Hãy tìm sẽ gặp” (Mt 7,7).

Mùa Xuân Xứ Galilê

Luca 4, 14 – 15

“(14) Được quyền năng Thần Khí thúc đẩy, Đức Giêsu trở về miền Galilê, và tiếng tăm Người đồn ra khắp vùng lân cận. (15) Người giảng dạy trong các hội đường của họ, và được mọi người tôn vinh.”

Chúa Giêsu vừa rời khỏi hoang địa, Ngài liền phải đối diện với một quyết định khác. Ngài biết giờ hành động của Ngài đã đến, Ngài đã xác định phương cách rồi, bây giờ Ngài phải bắt đầu tại đâu?

1. Ngài bắt đầu tại Galilê. Galilê là một vùng đất phía Bắc xứ Palestine, rộng chừng 80km từ Bắc xuống Nam và 40km từ Đông sang Tây. Galilê có nghĩa là vòng tròn, phát xuất từ chữ Galil trong tiếng Do Thái. Người ta gọi thế bởi vì vùng đất ấy được vây bọc bởi các nước ngoại bang. Chính vì thế mà Galilê luôn bị các thứ ảnh hưởng thâm nhập và đã trở thành phần đất tân tiến, ít bảo thủ. Đó là một vùng đông dân cư nhất của xứ Do Thái. Sử gia Josephus, người đã có lần làm thống đốc tại vùng này cho biết rằng miền đó

có 204 làng hoặc thành, làng nào cũng có số dân không dưới 15.000. Hầu như khó tin rằng Galilê có thể lên tới ba triệu dân. Đó là vùng đất phì nhiêu lạ thường. Một tục ngữ đã phản ánh điều này: “nuôi một vạn cây ôliu ở Galilê còn dễ hơn nuôi một đứa con ở xứ Giuđê”. Khí hậu rất tốt và nước uống dư dật khiến Galilê trở thành một vườn cây của xứ Palestine. Danh mục các loại cây mọc ở đó chứng tỏ đất rất tốt: cây nho, ôliu, vả, giẻ, hồ đào, thông, cọ, bá hương, trắc, dầu thơm, thông các loại, sung, dương, sim, anh đào, thạch lựu, chanh, trúc đào... Chính người Galilê là những người vùng cao của xứ Palestine. Josephus nói về những người Galilê rằng: “họ chuộng sự mới mẻ, bản tính họ thích đổi thay, và chỉ thích nổi loạn. Nếu có lãnh tụ nào đứng ra khởi xướng một cuộc nổi dậy là họ sẵn sàng theo ngay. Họ dễ nóng giận và ưa tranh cãi”. Người ta thường nói: “Người Galilê không bao giờ thiếu can đảm”, “người Galilê mê tìm danh tiếng hơn là tìm lợi lộc”. Chúa Giêsu đã bắt đầu sự vụ tại một nơi như vậy. Đó là đất của Ngài, nơi đó đem đến cho Ngài –ít ra lúc ban đầu- một số thánh giả biết đón nhận và say sưa với sứ điệp của Ngài.

2. Ngài đã bắt đầu trong hội đường. Hội đường là trung tâm đời sống tôn giáo ở xứ Palestine. Trong nước chỉ có một Đền Thờ, nhưng luật quy định rằng hễ ở đâu có mười gia đình Do Thái thì ở đấy phải có một hội đường, và như thế ở trong mỗi thành, mỗi làng, dân chúng nhóm họp thờ phượng trong hội đường. Không có tế lễ trong hội đường. Đền Thờ mới là nơi để dâng của lễ, hội đường chỉ để giảng dạy. Làm thế nào Chúa Giêsu có thể vào hội đường và làm sao khi Ngài chỉ là thường dân, một thợ mộc ở Nagiarét, có thể giảng dạy tại đó? Nghi thức thờ phượng ở hội đường có ba phần:

a. Phần thờ phượng bằng cầu nguyện.

b. Phần đọc Kinh Thánh. Có bảy người trong cộng đoàn đứng lên đọc. Vì họ đọc bằng tiếng Do Thái cổ là ngôn ngữ đại đa số dân chúng không còn hiểu nữa, nên phải có các thầy Targum giúp dịch sang tiếng Aram hay Hy Lạp. Khi đọc luật thì mỗi lần một câu, còn đọc sách ngôn sứ thì mỗi lần đọc ba câu.

c. Phần giảng dạy. Tại hội đường không có chức vụ giảng chuyên nghiệp, cũng không có một người biệt riêng để giảng dạy. Vị chủ tịch hội đường sẽ

mời một nhân vật đặc biệt nào đó có mặt trong giờ họp nói mấy lời, sau đó tới giờ thảo luận. Như vậy Chúa Giêsu mới có cơ hội tham gia tại đó và toà giảng ở đó đã mở cửa cho Ngài vào giai đoạn này.

3. Đoạn Kinh Thánh cho biết mọi người đều khen ngợi Ngài. Giai đoạn Chúa Giêsu đang thi hành sứ vụ đây được gọi là Mùa Xuân xứ Galilê. Ngài đã đến đó như một luồng gió từ Thiên Chúa. Phe đối lập chưa xuất đầu lộ diện, lòng người còn đang khao khát lời hằng sống và dân chúng chưa nhận thức được Ngài sẽ đụng chạm mạnh mẽ như thế nào tới niềm tin chính thống đương thời. Rao giảng một sứ điệp đã được thai nghén kỹ càng bao giờ cũng thu hút được thánh giả.

Luca 4, 16 – 21

"⁽¹⁶⁾ Rồi Đức Giêsu đến Nadarét, là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sabát, và đứng lên đọc Sách Thánh. ⁽¹⁷⁾ Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ Isaia. Người mở ra, gấp đoạn chép rằng: ⁽¹⁸⁾ Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi ⁽¹⁹⁾ đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.

⁽²⁰⁾ Đức Giêsu cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. ⁽²¹⁾ Người bắt đầu nói với họ: "Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe".

Một trong những nơi thăm viếng đầu tiên của Chúa Giêsu là Nagiarét, quê nhà của Ngài. Nagiarét không phải là một làng, nó được gọi là một polis, nghĩa là một thành hay một thị trấn, và có thể có tới 20.000 dân. Nagiarét tọa lạc trong một vùng đất của sườn đồi núi Galilê gần cánh đồng Gitrien. Chỉ cần leo lên đỉnh đồi vượt cao trên mặt thành là có thể thấy toàn cảnh bao la hàng dặm chung quanh đó. George Adm Simth diễn tả phong cảnh từ trên đỉnh đồi như sau: Lịch sử của dân Israel mở ra trước mắt chúng ta. Kia là cánh đồng Esdraelon, nơi Đêhôra và Barac đã chiến đấu, nơi Ghêđêôn đã thắng trận vẻ vang, nơi Saulê đã thảm bại và chính nơi này Giôsia đã bị giết trong chiến trận. Kia là vườn nho của Nabôt, chỗ Giêhu giết Giêsabên, kia

nữa là đất Sunem, nơi ngôn sứ Elia đã sống, kia là núi Cácmen, nơi Êlia đã đánh trận oanh liệt với các tiên tri Baan, và xanh xanh ở đằng xa là Địa Trung Hải và các hải đảo! Nhưng không phải chỉ có lịch sử Israel ở đó mà lịch sử thế giới cũng mở ra trên đỉnh đồi Nagiarét. Có ba đường lớn vây quanh Nagiarét. Có con đường từ phía Nam đưa các khách hành hương lên Giêrusalem. Có con đường lớn dọc bờ biển để đưa những đoàn thương gia chở nặng hàng hoá từ Ai Cập lên tới Damas. Có con đường lớn đi về Phương Đông, cho những đoàn doanh thương từ Ai Cập đến, và cũng có những đoàn quân viễn chinh Rôma tiến về các biên giới miền Đông của đế quốc. Thật sai lầm nếu nghĩ rằng Chúa Giêsu lớn lên tại một nơi hẻo lánh; Ngài lớn lên trong một thành có tầm cỡ lịch sử và có các trục lộ giao thông của thế giới chạy qua ngay trước ngõ.

Chúng tôi đã phác hoạ giờ thờ phượng tại hội đường và đoạn sách này cho ta thấy cả một bức tranh sống động về hoạt động phụng vụ ở đó. Không phải Chúa Giêsu cầm một quyển sách, vì thời đó mọi sự được viết trên những cuộn da. Ngài đã đọc Is 61. Trong câu 20, bản dịch King James đã nói sai về “kẻ giúp việc”. Thực ra vị này là một viên Chazzan đảm nhiệm nhiều thứ công tác. Ông có bồn phận lấy ra và cất vào những cuộn Kinh Thánh, có bồn phận giữ cho hội đường sạch sẽ, có bồn phận thổi ba hồi kèn bạc từ trên nóc hội đường loan báo ngày Sabat, ông cũng là giáo viên trong trường học của vùng ấy nữa. Câu 20 nói rằng Chúa Giêsu ngồi xuống, khiến ta có cảm tưởng Ngài đã làm xong công việc. Thực ra, Ngài sắp sửa bắt đầu, vì diễn giả ngồi mà giảng và các rabi cũng ngồi khi giảng dạy (do tục lệ này mà chúng ta thường nói ghế của giáo sư).

Chúng ta cần đề ý tới hai điều khác nữa:

1. Chúa Giêsu có thói quen vào hội đường vào ngày Sabat. Tại đó hẳn có nhiều điều Ngài hoàn toàn không đồng ý và làm Ngài cảm thấy khó chịu, nhưng Ngài đã đến đó. Việc thờ phượng tại nhà hội có thể có nhiều thiếu sót, nhưng Chúa Giêsu không bao giờ bỏ qua hiệp thông với dân Chúa bằng thờ phượng trong Ngày của Chúa.
2. Đọc lại đoạn Kinh Thánh trong Isaia mà Chúa Giêsu đã đọc hẳn chúng ta nhận thấy sự khác biệt giữa Chúa Giêsu với Gioan Tẩy Giả. Gioan giảng về

tai hoạ, và khi nghe sứ điệp của ông, người ta phải rùng mình kinh sợ: “Cái rìu đã kê sẵn gốc cây. Cây nào không sinh trái sẽ bị chặt.”. Còn Chúa Giêsu đem Phúc Âm-Tin Mừng đến. Chúa Giêsu biết cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, nhưng bao giờ cũng là thịnh nộ do tình thương.